

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN. S CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 18-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa;

2. Ông Cao Xuân Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 05/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: B V L tên gọi khác B V L1 sinh ngày 19/11/1997 tại huyện V X, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N T, xã P T, huyện V X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Bàn Văn Giọng (Dọng) sinh năm 1975; con bà T T P sinh năm 1969; vợ: sống như vợ chồng với B T L sinh năm 1999, con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án: có 01 tiền án (tại Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 25-4-2019 bị Tòa án nhân dân huyện V X, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 02-01-2019) ; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/8/2013 bị đưa vào trường giáo dưỡng và tại bản án số 09/2016/HSST ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 12/02/2021; ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện X M, tỉnh Hà Giang - Có mặt

- Bị hại: Anh L X C sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ dân phố HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: 1. Anh H Đ S, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn N L, xã M N, huyện B M, tỉnh Hà Giang - Vắng mặt.

2. Chị G T C, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn C P, xã C C, HUYỆN S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2020 B V L, tên gọi khác là B V L1 sinh ngày 19/11/1997 trú tại Thôn N T, xã P T, huyện V X, tỉnh Hà Giang rủ H Đ S sinh ngày 12/5/1998 trú tại thôn N L, xã M N, huyện B M, tỉnh Hà Giang sang HUYỆN S, tỉnh Lào Cai để chơi với bạn của L thì S đồng ý. Khi đi L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đi từ thành phố Hà Giang sang huyện B M, tỉnh Hà Giang để đón S, sau khi đón được S, L và S quay về thành phố Hà Giang ngủ qua đêm. Sáng ngày hôm sau L và S đi xe máy sang huyện X M, tỉnh Hà Giang và ngủ qua đêm tại huyện Xín Mần. Sáng ngày 22/10/2020 L chở Sơn sang HUYỆN S, tỉnh Lào Cai khi đến thị trấn S M C, L và S vào một quán Intenet chơi điện tử, đến khoảng 16 giờ ngày 22/10/2020 L điều khiển xe máy xuống xã N S, HUYỆN S để tìm bạn là C V G nhưng không gặp nên L quay lại quán Intenet và cùng Sơn chơi điện tử đến khoảng 24 giờ L và S đi ăn đêm, sau đó L rủ S đi tìm xe máy trộm cắp nhưng S không đồng ý. Sau khi ăn đêm xong, L bảo S điều khiển xe máy chở L đi lên khu vực chợ S M C, khi đi đến khu vực chợ trung tâm HUYỆN S thuộc tổ dân phố P M, thị trấn S M C phát hiện chiếc xe máy Exciter, màu cam đang dựng ở vỉa hè nên L nảy sinh ý định trộm cắp, L bảo S cứ đi vào quán nét trước, còn L xuống đây gặp bạn. Sau đó L xuống xe còn S điều khiển xe máy đi về quán Intenet, sau khi xuống xe L quan sát không thấy có ai, chiếc xe máy Exciter không khóa cổ, L điều khiển xe cho trôi xuống dốc được khoảng 500m về phía dưới thuộc khu mỏ đá của Công ty Anh Nguyên thì dừng lại, L dùng tay rút cầu chì của xe sau đó đấu lại điện, nổ máy và điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi về, khi đến khu vực xã C C, HUYỆN S thì bị ngã xe và xe bị gãy chấn bụn và biển số xe nên L nhật chấn bụn và biển số xe vát xuống Taluy âm sau đó điều khiển xe máy về huyện X M và đi về huyện B Q, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 05 giờ ngày 23/10/2020 S gọi điện thoại cho L thì L nói đang ở huyện B Q với bạn, S hỏi còn xe máy Wave màu sơn xanh của L thế nào thì L bảo S của mang về Hà Giang nên S điều khiển xe máy từ HUYỆN S về nhà, còn L mang xe máy trộm cắp được đi sửa, do không đủ tiền sửa xe L gọi điện cho S nói *“Mày mang chiếc xe Wave màu xanh đi cầm để lấy tiền vì tao sửa xe hết nhiều tiền không đủ tiền trả”* nên S mang chiếc xe Wave màu xanh đến quán anh Duẩn ở cùng xã với S cầm được 5.000.000 đồng, sau đó S ra cửa hàng điện thoại chuyển tiền vào tài khoản của chủ hiệu sửa xe cho L với số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại S chi tiêu hết. L sửa xe hết 1.800.000 đồng, số tiền còn thừa chủ hiệu sửa xe lấy tiền mặt trả lại cho L. Sau khi sửa xe xong L điều khiển xe máy trộm cắp được đi tỉnh Bắc Giang làm thuê, mấy ngày sau đó S nhắn tin và gọi điện hỏi L *“Có phải hôm đi S M C mày trộm cắp xe không”*, L nói *“Phải”* và bảo S không được nói cho ai biết. Do sợ S báo Công an nên L về tìm và nói với S *“Nếu như bị Công an bắt mày phải khai là con xe Wave màu xanh mà mày mang đi bán là mày biết rõ do tao trộm cắp được, còn con xe Exciter ở S M C là do tao với mày bàn bạc cùng nhau trộm cắp”* và L còn dọa S là *“Bản thân tao không còn gì, còn mày còn vợ con, còn gia đình mày phải khai như tao nói”* mục đích để S không báo Công an. Đến ngày 04/11/2020 L và S đi chiếc xe

máy trộm cắp được ở S M C để đi chơi, khi đến thị trấn B H, huyện B H thì bị bắt; khoảng 04 giờ ngày 05/11/2020 B V L bỏ trốn còn H Đ S được Công an huyện B H bàn giao cùng chiếc xe máy do L trộm cắp được cho Công an HUYỆN S để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN S, ban đầu S đã khai nhận những gì như L đã dặn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN S đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S phê chuẩn Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H Đ S. Sau khi nghiên cứu hồ sơ xét thấy chưa đủ căn cứ nên Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S ra quyết định không phê chuẩn Lệnh bắt giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và yêu cầu Cơ quan điều tra trả tự do cho H Đ S. Cùng ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN S đã ra Quyết định trả tự do cho H Đ S.

Đối với B V L ngày 12/02/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X M, tỉnh Hà Giang khởi tố và bắt tạm giam trong một vụ án khác và L đã khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô tại thị trấn S M C, HUYỆN S vào ngày 23/10/2020. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra B V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp chiếc xe máy tại thị trấn S M C vào ngày 23/10/2020 của mình, lời khai của B V L phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu cam số máy G3D4E423225, số khung 0610HY404109; 01 chiếc Biển kiểm soát 24B2-768.80.

Bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản HUYỆN S kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu cam số máy G3D4E423225, số khung 0610HY404109 xe đã qua sử dụng giá trị là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại L X C chiếc xe mô tô YAMAHA, loại xe EXCITER, màu cam số máy G3D4E423225, số khung 0610HY404109, tuy nhiên khi chưa kịp lấy lời khai của bị hại về yêu cầu dân sự thì bị hại đã bỏ đi, hiện nay bị hại không có mặt tại địa phương; sau này nếu bị hại C có yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết sau.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-SMC ngày 05/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị can B V L tên gọi khác là B V L1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52. Tuyên phạt B V L 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản

riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí theo quy định đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo B V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo là người khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, mới chấp hành xong hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản tuy nhiên với bản chất lười lao động, không tu chí làm ăn lương thiện lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại L X C là chiếc xe máy hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu cam biển kiểm soát 24B2-768.80 vào rạng sáng ngày 23/10/2020 có giá trị 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo B V L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo B V L đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử L nghiêm, cho bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngày 25/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V X, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đến nay 02/10/2020 bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là Tái phạm. Cho bị cáo hưởng mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp.

[2]: Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án này là anh L S C năm 2001 bị mất trộm 01 chiếc xe máy YAMAHA, loại xe Exciter, màu cam Biển kiểm soát 24B2-768.80. Nhưng trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can (ngày 12/3/2021) bị hại C không có mặt tại địa phương Cơ quan điều tra không lấy được lời khai của bị hại. Vì vậy không có căn cứ là bị hại có yêu cầu bồi thường gì về dân sự không, nên khi nào bị hại về nếu có yêu cầu sẽ giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự trong vụ án này.

[4] Về xử L vật chứng: Quá trình điều tra Công an HUYỆN S đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu cam số máy G3D4E423225,

số khung 0610HY404109; 01 chiếc Biển kiểm soát 24B2-768.80 đã qua sử dụng của chủ sở hữu hợp pháp là anh L X C. Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh, đơn xin trả lại tài sản và Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 01/12/2020 và số 03 ngày 04/01/2021 về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp và tại biên bản trả lại đồ vật, tài liệu (BL 33, 40) bị hại L X C đã nhận lại chiếc xe máy và Biển kiểm soát trên. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về vật chứng của vụ án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN S là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo B V L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo B V L tên gọi khác là B V L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo B V L tên gọi khác là B V L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/02/2021.

3. Về án phí: Bị cáo B V L tên gọi khác là B V L1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- TAND huyện X M, tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện B L, tỉnh Cao Bằng;
- Công an HUYỆN S;
- CQCSĐT CA HUYỆN S;
- CQTHA Hình sự CA HUYỆN S;
- Chi cục THA DS HUYỆN S;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

